TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Việt A, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Phạm Anh V, sinh năm 1988;

Nơi ĐKHKTT: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị Việt A và anh Phạm Anh V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Phạm Minh H, sinh ngày 05/11/2018 cho chị Đỗ Thị Việt A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niờn. Giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 25/8/2010 cho anh Phạm Anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chị A, Anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Đỗ Thị Việt A và anh Phạm Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Việt A tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005053 ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn lại cho chị Anh 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Y;
- CCTHADS huyện H;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên